

ĐÔ THỊ HOÁ VÀ AN NINH CUỘC SỐNG CỦA CƯ DÂN VÙNG CHUYỂN DỊCH SANG ĐÔ THỊ NHÌN TỪ THỰC TIỄN ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thu Lương

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Từ những tồn tại của thực tiễn đô thị hóa tại Tp. HCM bài viết tập trung phân tích và cảnh báo những nguy cơ dẫn đến mất an ninh trong cuộc sống của cư dân vùng đô thị hóa. Khi không còn đất để canh tác (do đất bị chuyển dịch sang đất phi nông nghiệp hoặc không thể canh tác được vì ô nhiễm) nông dân vùng đô thị hóa không còn là nông dân nữa nhưng họ không được chuẩn bị để trở thành lực lượng lao động trong cơ cấu kinh tế đô thị dẫn đến những bế tắc và mất an ninh cả về kinh tế, xã hội, văn hóa. Hệ quả này còn tác động sâu sắc đến thế hệ trẻ con cái của họ và đó thực sự là dây cháy chậm của một nguy cơ mất an ninh xã hội đang tích nén do những bất cập diễn ra trong quá trình đô thị hóa ở Tp. HCM nói riêng, Việt Nam nói chung.

Ngày nay đô thị hoá là một cụm từ nóng bỏng ở Việt Nam cũng như ở các nước đang phát triển. Đô thị hoá là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, theo đó là sự chuyển dịch sử dụng đất đai, phân công lao động xã hội, thay đổi môi trường xã hội từ nông thôn sang đô thị. Khu vực chịu nhiều tác động nhất của sự chuyển dịch này là vùng nông thôn đô thị hoá đặc biệt là đời sống kinh tế, văn hoá xã hội và môi trường của người dân các khu vực này. Sự thành công của đô thị hoá do đó không chỉ là các con số về sự phát triển cơ sở hạ tầng, đường cao tốc, nhà cao ốc, các khu chế xuất, khu công nghiệp mà còn phải bao gồm cả sự chuyển dịch thành công cư dân nông thôn vùng đô thị hoá sang cư dân đô

thị. Rõ ràng là, trọng tâm của việc chuyển dịch một vùng nông thôn sang đô thị (đô thị hoá) chính là chuyển dịch được toàn thể môi trường xã hội (cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội), cơ cấu kinh tế và chủ nhân của khu vực nông thôn đô thị hoá ấy trở thành môi trường, cơ cấu kinh tế và cư dân của đô thị.

Thực tế đô thị hoá ở nước ta cho thấy khâu yếu kém nhất của sự chuyển dịch sang đô thị của chúng ta chính là việc không chuyển dịch được cư dân ở vùng đô thị hoá thành cư dân đô thị. An ninh cuộc sống của cư dân vùng đô thị hoá đã không được đảm bảo cả về kinh tế, xã hội và văn hoá trong quá trình đô thị hoá này.

Trước hết về *kinh tế*, ruộng đất nông nghiệp - tư liệu sản xuất quan trọng nhất của người nông dân phải chuyển dịch sang thành đất phi nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế đô thị.

Sự chuyển dịch này tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của người dân và an ninh kinh tế của cư dân vùng đô thị hoá chỉ có thể được đảm bảo khi cùng với sự chuyển dịch đất đai này là sự chuyển dịch người lao động từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất phi nông nghiệp hoặc được nâng cấp chuyển đổi sang sản xuất kinh tế nông nghiệp đô thị.

Nhưng trên thực tế, người lao động ở khu vực đô thị hoá ít có khả năng tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực họ sinh sống.

Ruộng đất mà họ đang canh tác bị quy hoạch chuyển dịch mục đích sử dụng sang kết cấu kinh tế đô thị nhưng họ thì không được chuẩn bị để tham gia vào quá trình chuyển dịch đó.

Theo số liệu của cuộc tổng điều tra ở Cục Thống kê tiến hành năm 2002 trên phạm vi 61 xã thuộc 4 thị trấn và 78 phường thuộc 9 quận vùng ven của TP. HCM thì cơ cấu theo trình độ chuyên môn của những người trong độ tuổi lao động của cư dân khu vực này như sau:

Trình độ	Tỷ lệ
Không bằng cấp	90,06
Có bằng cấp:	9,94
• Sơ cấp	3,63
• Trung cấp	3,61
• Cao đẳng	0,98
• Đại học trở lên	1,72

Kết quả điều tra cho thấy mặt bằng chuyên môn của người lao động trong khu vực này là thấp, trên 90% là người không có bằng cấp do đó họ chỉ có thể tham gia lao động giản đơn, khó có thể trở thành nhân lực trong kết cấu kinh tế đô thị (công nhân, công nhân viên chức).

Kết quả điều tra xã hội học tại 5 quận mới năm 2005 cho biết 64,3% số hộ được điều tra cho rằng đã có nhiều việc làm hơn do có nhiều ngành nghề mới mở ra nhưng không phải là ngành nghề trong các khu công nghiệp. Hay nói khác đi công nghiệp hoá ở đây không thu hút lao động tại chỗ, 48,2% số hộ được khảo sát rơi vào tình trạng thất nghiệp và lý do thất nghiệp chủ yếu là do không đủ trình độ¹. Kết quả điều tra này phù hợp với nghiên cứu của Viện kinh tế thành phố về mặt bằng học vấn bình quân của thanh niên tại quận mới và ngoại thành chỉ đạt lớp 7 trong khi tiêu chuẩn tuyển chọn công nhân đòi hỏi trình độ lớp 9 trở lên.

Cũng như vậy những điều kiện để chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ở các khu vực này sang cơ cấu kinh tế nông thôn đô thị chưa được chuẩn bị trong đó bao gồm cả việc chuẩn bị cho lực lượng lao

động nông thôn trở thành người công nhân nông nghiệp.

Báo cáo của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận *“Tồn tại quan trọng nhất tác động đến là phần kinh tế nông nghiệp của thành phố ở đây chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về quy hoạch chi tiết, chưa có chiến lược và giải pháp đồng bộ toàn diện về phát triển kinh tế xã hội nông thôn”*²

Báo cáo Tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2010 lập kế hoạch sử dụng đất 5 kỳ cuối 2006-2010 của Sở Tài nguyên Môi trường thành phố 5-2006 cũng xác nhận *“đất nông nghiệp đang chịu sự tác động của quá trình đô thị hoá nhanh trong khi đó thành phố chưa có chiến lược và giải pháp đồng bộ, toàn diện về phát triển kinh tế nông thôn và nông nghiệp ngoại thành”*.

Từ đó dẫn đến hệ quả: Cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển biến chậm. Trình độ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào công tác giống cây trồng vật nuôi tuy có tiến bộ hơn trước nhưng nhìn chung còn yếu, nhất là giống cây trồng, do đó năng suất chưa chuyển biến theo kịp với

¹ Tham khảo đề tài *“Các vấn đề kinh tế xã hội đặt ra với vùng ven trong quá trình đô thị hoá”* 11-2005, ThS. Dư Phước Tân (chủ nhiệm)

² Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn của UBND TP. HCM *“Báo cáo tóm tắt quy hoạch sử dụng đất và chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp đến 2010”*. Tài liệu lưu tại văn phòng Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn TP. HCM.

tiến độ đô thị hoá của thành phố. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp như giao thông, thủy lợi tuy đã có được quan tâm đầu tư nhưng tốc độ phát triển chậm, chưa đồng bộ.

Các huyện Nhà Bè, Cần Giuộc và một số vùng Nam Bình Chánh quận 9, quận 2 đa số nông thôn còn sản xuất độc canh, độc vụ vì chưa có hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh, điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi rất khó khăn, năng suất cây lúa thấp nhưng chưa có cây khác thay thế, chăn nuôi thủy sản chưa có điều kiện và mô hình hợp lý để phát triển nhanh và vững chắc. Đô thị hoá không bền vững đã làm suy thoái môi trường. Hệ quả của sự suy thoái này ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng không chỉ môi trường sống của người dân mà còn cả đời sống kinh tế của họ.

Hiện tượng các công ty và cơ sở sản xuất thải chất thải gây ô nhiễm ở vùng đô thị hoá đã được nhiều phương tiện thông tin phản ánh, vấn đề đã được đặt lên bàn nghị sự nhưng thực tiễn vẫn chưa có những chuyển biến cơ bản. Tại Củ Chi và Hóc môn hàng chục công ty và cơ sở sản xuất thải chất thải làm ô nhiễm nặng tuyến kênh Tam Tân và An Hạ khiến cho hàng ngàn hecta bị ô nhiễm. *Những cánh đồng chết* - theo cách gọi của dân địa phương - nối tiếp nhau kéo dài từ Đông Thạnh, Nhì Bình (Hóc môn) đến phường An Thái (quận 12).

Tương tự như Hóc môn và quận 12 *Những cánh đồng chết* cũng xảy ra ở Tân Thạnh Tây, Tân Thạnh Đông, Tân Phú Trung, Phú Hoà Đông thuộc huyện Củ Chi. Ruộng đất ở đây cũng hoang hoá do tình trạng ô nhiễm kênh rạch từ nước xả công nghiệp.

Tình trạng ô nhiễm này khiến cho nông dân ngoại thành không thể sản xuất được và do đó số ruộng đất hoang hoá ở khu vực sản xuất nông nghiệp trở nên đặc biệt nghiêm trọng. Theo kết quả khảo sát của Ban chỉ đạo Nông nghiệp và Nông thôn (thuộc UBND TP. HCM) năm 2003 diện tích nông nghiệp bị bỏ hoang tại 5 huyện Củ Chi, Hóc môn, Bình Chánh, Cần Giuộc, Nhà Bè là 5145 ha. Như vậy là hàng ngàn hecta đất nông nghiệp vốn trước đây là đất phù sa màu mỡ đem lại cho nông dân những vụ mùa bội thu nay bị bỏ mặc cho cỏ dại và bị ô nhiễm không thể canh tác.

Trong điều kiện ấy nông dân dễ ngã sang xu hướng bán đất. Trên thực tế, tốc độ quy mô đô thị hoá càng nhanh càng rộng thì đất nông nghiệp, đặc biệt là ở những khu vực đô thị mới càng bị mua bán tự phát hỗn loạn.

Hệ quả trực tiếp của việc mua bán sang nhượng hỗn loạn đất nông nghiệp này không chỉ là phá vỡ quy hoạch của thành phố mà còn góp phần gia tăng tình trạng

hoang hoá ruộng đất ở khu vực sản xuất nông nghiệp.

Sở dĩ như vậy là vì những người mua đất nông nghiệp không phải là nông dân. Họ mua đất chủ yếu để đầu cơ sang nhượng kiếm lời nên không đầu tư sản xuất. Những mảnh đất bỏ hoang này nằm xen kẽ trong những khu vực canh tác nông nghiệp của nông dân gây ra hiện tượng chuột, sâu, rầy nâu tập trung phá hoại mạnh ở những khu đang canh tác, việc phòng chống trở nên đặc biệt tốn kém và không hiệu quả. Người nông dân bị đẩy vào tình trạng: sản xuất thì bị thua lỗ, không sản xuất thì không có nguồn thu nhập. Do đó họ dễ dàng ngã sang xu hướng bán đất nhất là những nơi có dự án, đất nông nghiệp tăng giá rất nhanh. *Phản ứng dây chuyền* hoang hoá do vậy cứ thế lan rộng và diện tích ruộng đất bị bỏ hoang ngày một tăng.

Như vậy rõ ràng là đô thị hoá ở thành phố Hồ Chí Minh đã không đảm bảo an ninh kinh tế cho người dân ở khu vực chuyển đổi sang đô thị.

Tuy nhiên hệ lụy của vấn đề này không chỉ dừng lại ở sự đói nghèo trước mắt. Thật vậy, khi không còn đất để canh tác (do đất bị chuyển dịch sang đất phi nông nghiệp hoặc do không thể canh tác được phải để hoang hoá), không sống dựa vào ruộng đất thì người nông dân không còn là nông dân

nữa, nhưng họ lại không được chuẩn bị để trở thành lực lượng xã hội khác. Việc bán đất đai trong thời gian đầu tạo ra sự *phồn vinh giả tạo* trong đời sống vật chất của họ nhưng về căn bản đó là con đường bế tắc chứa đựng nhiều hệ quả xã hội: không đất đai, không nghề nghiệp, không vốn liếng... Ngoài ra những nhu cầu tiêu dùng không phù hợp với hiện trạng kinh tế do *phồn vinh giả tạo* gây nên sự đứt gãy trong hệ thống chuẩn mực xã hội chính thống, góp phần gia tăng mâu thuẫn giữa lối sống và mức sống trên phương diện tiêu dùng và đó cũng là căn nguyên sâu sa của nhiều sự băng hoại giá trị đạo đức truyền thống làm đau lòng những người có lương tri.

Sự bế tắc và mất an ninh cả về kinh tế, văn hoá xã hội để lại hệ lụy lớn nhất là với thế hệ trẻ tức con cái trong các gia đình ở khu vực này bởi vì những *phồn vinh giả tạo* từ giá đền bù giải toả hay bán đất đai sẽ nhanh chóng tiêu dùng hết với thế hệ cha mẹ của họ còn với họ và cả tương lai lâu dài cuộc đời họ thì phải đối diện với thực tế bế tắc: không học vấn, không nghề nghiệp, không đất đai, không vốn liếng, v.v.. Đây mới thực sự là dây cháy chậm của một nguy cơ mất an ninh xã hội to lớn đang tích nén do những bất cập trong quá trình đô thị hoá đang diễn ra ở nước ta nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Những cảnh báo về vấn đề này đã được đề cập đến

trên phương tiện truyền thông nhưng thực tế vẫn chưa có những chuyển biến căn bản. Từ những nghiên cứu thực tiễn đô thị hoá ở thành phố Hồ Chí Minh chúng tôi cho rằng vấn đề đảm bảo an ninh kinh tế, văn hoá xã

hội cho cư dân vùng đô thị hoá là cơ sở quan trọng nhất cho sự phát triển đô thị hoá bền vững. Những cảnh báo và quan trọng hơn là các giải pháp để giải quyết vấn đề này không thể để kéo dài lâu hơn.

URBANIZATION AND SECURITY OF THE INHABITANTS OF URBANIZING AREAS FROM THE POINT OF VIEW OF URBANIZATION EXPERIENCES IN HO CHI MINH CITY

Tran Thi Thu Luong

University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University - Ho Chi Minh City

ABSTRACT: *From the shortcomings of urbanization in Ho Chi Minh City, the paper focuses on analyzing of and giving warnings on the risks leading to security loss in the life of the inhabitants in urbanizing areas. When farmland runs out (due to land transferred to non-agricultural purposes, or unable for crops due to pollution), farmers in urbanizing areas are no longer farmers. However, they are not trained to be of the work force in urban economic mechanism, which results in deadlocks and security loss in economy, society and culture. This negative consequence has had tremendous impacts on the young generation – their children, being indeed a delay fuse of the risk of social security loss which is being piled up owing to irrational issues in the urbanization process in Ho Chi Minh City in particular, in Vietnam in general.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Đức Minh, *Bước đầu đánh giá đất và đất chuyên dụng theo giá trị ở đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, (1993).
- [2]. Đinh Sơn Hùng, *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh*, đề tài cấp thành phố, (2005)
- [3]. Dư Phước Tân, *Các vấn đề kinh tế xã hội đặt ra với vùng ven trong quá trình đô thị hóa*, đề tài cấp thành phố, (2006)

- [4]. Võ Kim Cương,, *Chính sách đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, (2006)
- [5]. Nguyễn Đăng Sơn, *Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội, (2006)